TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/6/2019.
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Võ Thanh Bình

2/. Ông Danh Phích

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2019/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Trần Tú V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện HĐ, tỉnh KG.

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện huyện HĐ, tỉnh KG..

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2019 nguyên đơn chị Trần Tú V trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Trần Tú V và anh Nguyễn Văn L được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2002 nhưng đến năm 2006 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 24/8/2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh L không lo lắng cho gia đình, thường xuyên sử dụng

rượu bia sau đó về tìm cớ đánh đập chị V và các con nhiều lần. Lâu dần chị V cảm thấy không còn tình cảm với anh L nữa và anh chị đã ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích, nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị V và anh L có 03 người con chung tên Nguyễn Việt Khang, sinh ngày 21/3/2003, Nguyễn Quốc Khánh sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 22/3/2014. Hiện cháu Khang và Khánh đang sống cùng với anh L tại nhà chung, còn cháu Quỳnh Anh thời gian trước thì sống với chị V, tuy nhiên gần đây thì anh L đã mang cháu Quỳnh Anh về nhà chăm sóc. Ly hôn chị V yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ ba con.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị V xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chị V chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh Anh đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn đối với hai cháu Khang và Khánh hiện nay đã lớn nên các con muốn sống với ai thì chị đồng ý giao cho người đó chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tạo lập được một căn nhà nhỏ trị giá khoảng 35.000.000 đồng cất trên phần đất của mẹ ruột cho (hiện anh L và các con đang ở), căn nhà tọa lạc tại ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm và một nền thổ cư ngang 5m, dài 17m, tọa lạc tại ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm trị giá khoản 35.000.000 đồng. Phần tài sản chung này anh L và chị V tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì chị sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L trình bày như sau*:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Tú V được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 24/8/2006 là đúng sự thật.

Quá trình chung sống giữa anh chị cũng có mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh những mâu thuẫn này là do chị V thường xuyên đi làm ăn xa, thường xuyên không có mặt tại nhà lo cho các con. Việc chị V cho rằng anh thường xuyên sử dụng rượu bia và đánh con đánh vợ, con là có nhưng đó là những lúc anh uống rượu rồi con quạy nên anh mới đánh. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh L thì anh không đồng ý, do anh còn thương chị V và các con nhiều, anh không muốn các con thiếu thốn tình cảm.

- Về con chung: Anh và chị V có 03 người con chung như chị V trình bày là đúng. Hiện tại các con do anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và sống tại nhà chung.

Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V thì anh L yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tài sản chung nhưng chị V trình bày là đúng. Phần tài sản chung nếu chị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thì anh cũng đồng ý để các bên tự thỏa thuận, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì anh chị sẽ giải quyết sau.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Trần Tú V được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Tú V giao cháu Nguyễn Việt Khang, sinh ngày 21/3/2003, Nguyễn Quốc Khánh sinh ngày 15/12/2005 cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu. Giao cháu Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 22/3/2014 cho chị Trần Tú V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét. Về nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nợ ai hoặc cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình chị Trần Tú V và anh Nguyễn Văn L. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án*:* Chị Trần Tú V và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/8/2006. Quá trình chung sống giữa chị V và anh L phát sinh

mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp với nhau nên thường xuyên cãi vã, bất hòa, có khi xô xát với nhau. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc yêu cầu được ly hôn với anh L của chị V là có cơ sở để được chấp nhận. Bởi lẽ, theo lời trình bày của chị V, chị và anh L chung sống với nhau nhưng thường xuyên cãi vã, do anh L thường xuyên sử dụng rượu bia, ít lo lắng cho gia đình và còn có hành động bạo lực với chị, việc này anh L cũng thừa nhận. Bên cạnh đó chị V và anh L đều trình bày hiện nay anh chị đã sống ly thân hơn 5 tháng nay, chị V tuy vẫn thường về nhà thăm các con nhưng anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nữa. Chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Về con chung: Chị V và anh L đều thừa nhận giữa anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Việt Khang, sinh ngày 21/3/2003, Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 22/3/2014. Ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Anh, còn cháu Nguyễn Việt Khang và Nguyễn Việt Khánh muốn sống với chị thì chị đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu các con muốn sống với anh L thì chị V cũng đồng ý giao hai cháu cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con nhưng chị vẫn sẽ lo lắng, chăm sóc cho các con của chị. Trong khi đó tại phiên tòa tuy không đồng ý ly hôn với chị V nhưng anh L cũng trình bày nếu Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung do từ trước đến nay các con sống cùng anh L, anh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay chị V và anh L đều có nguyện vọng được nuôi các con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao các con chung cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét đến nguyện vọng và sự phát triển toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với các con chung sau này. Tại phiên tòa chị V trình bày đối với cháu Nguyễn Việt Khang và Nguyễn Việt Khánh hiện tại đang sống cùng anh L tại nhà chung nếu các con muốn sống cùng anh L thì chị cũng đồng ý giao hai con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng do anh L không yêu cầu. Tại các bản tự khai của cháu Khang và cháu Khánh thì hai cháu trình bày nếu cha mẹ tức chị V và anh L ly hôn với nhau thì hai cháu có nguyện vọng muốn sống với anh L. Do đó Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị V đồng ý giao hai con là Nguyễn Việt Khang và Nguyễn

Việt Khánh cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Khang và Khánh. Đối với cháu Nguyễn Quỳnh Anh chị V và anh L đều có nguyện vọng muốn nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Quỳnh Anh sinh ngày 22/3/2014 tính đến thời điểm hiện tại cháu Quỳnh Anh mới hơn 5 tuổi, cháu còn nhỏ và là giới tính nữ nên việc giao cho mẹ tức chị V chăm sóc nuôi dưỡng sẽ tốt hơn về mặt tâm sinh lý đối với cháu Quỳnh Anh. Do đó việc giao cháu Quỳnh Anh cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Trần Tú V và anh Nguyễn Văn L đều không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[5] Về nợ chung: Các bên đều trình bày không có nợ ai hoặc cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Tú V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Trần Tú V được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2/. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Tú V giao cháu Nguyễn Việt Khang, sinh ngày 21/3/2003 và cháu Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 15/12/2005 cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu.

Giao cháu Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 22/3/2014 cho chị Trần Tú V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Chị Trần Tú V và anh Nguyễn Văn L có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung : Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Chị Trần Tú V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000731 ngày 20/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang . Theo đó chị Trần Tú V còn được nhận lại số tiền là 700.000 đồng.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An